

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức:** Công ty cổ phần Than Cao Sơn – Vinacomin
 - Mã chứng khoán:** TCS
 - Địa chỉ:** Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
 - Điện thoại liên hệ :** 0203.3862210. 0203.3862337
 - Fax:** 0203.3863945
- Nội dung thông tin công bố:** Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Thông tin này được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/04/2020 tại đường dẫn: <http://thancaoson.com.vn>, chọn mục quan hệ cổ đông/thông tin công bố bất thường.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty
- Lưu VT, VPHĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản ĐHĐCĐTN năm 2020;
- Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2020;
- Các báo cáo trình bày tại đại hội.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Doãn Mạnh Hà

Cẩm Phả, ngày 17 tháng 04 năm 2020

BIÊN BẢN
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin: trụ sở chính tại Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số: 5700101098, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2007, thay đổi lần thứ tám : ngày 20 tháng 01 năm 2017, đăng ký tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh, tiến hành họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tại Văn phòng Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, dưới sự chủ tọa của ông Vũ Văn Khẩn, Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC

1. Chủ tọa đại hội chỉ định ông Doãn Mạnh Hà, Phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty, làm Thư ký đại hội. Ông Nguyễn Đức Dũng cán bộ phòng TCLĐ, ông Hoàng Thành Long, Bí Thư Đoàn Thanh Niên Công ty là tổ giúp việc, cho thư ký.

2. Ông Nguyễn Duy Tiến, Thành viên ban Kiểm soát Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo:

Tổng số đại biểu tham dự đại hội có 15 cổ đông và đại diện ủy quyền, đại diện cho 17.484.744 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 65,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. 15 cổ đông và đại diện ủy quyền đủ tư cách tham dự Đại hội theo quy định.

3. Thông qua chương trình và quy chế đại hội

Đại biểu tham dự đại hội đã nghe ông Ninh Văn Đạt, Trưởng phòng TCLĐ công ty, trình bày chương trình, quy chế đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

a. Đại hội biểu quyết thông qua chương trình đại hội.

Tỷ lệ tán thành: 17.484.744 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

b. Đại hội biểu quyết thông qua quy chế đại hội:

Tỷ lệ tán thành: 17.484.744 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin năm 2020 đủ điều kiện tiến hành theo luật định.

II. BÁO CÁO ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

Đại hội đã được nghe và thảo luận các báo cáo sau:

1. Ông Phạm Thành Đông, Giám đốc Công ty, trình bày Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 - Kế hoạch SXKD năm 2020.

1. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SS (%)
1	Bốc xúc đất đá	Triệu m ³	35,7	37,8	106
2	Than sản xuất tổng số	Triệu tấn	3,85	4,07	106
3	Than tiêu thụ	Triệu tấn	3,76	4,00	106
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	5.381	6.005	112
5	Lợi nhuận than	Tỷ đồng	41	102	248

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	GHI CHÚ
1	Bốc xúc đất đá	m ³	37.000.000	
2	Than sản xuất tổng số	t	4.250.000	
3	Than tiêu thụ	t	4.170.000	
4	Doanh thu	Tỷ đồng	5.637	
5	Lợi nhuận	Tỷ đồng	45	
6	Cổ tức	%	≥ 7%	
7	Đầu tư Xây dựng cơ bản (bao gồm các dự án thực hiện trong năm 2020)	Tỷ đồng	261,429	
Thực hiện 09 dự án đầu tư: 1. Dự án hệ thống thoát nước, đê, đập chắn chân bãi thải Bàng Nâu khu vực Cao Sơn; 2. Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019; 3. Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn; 4. Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020; 5. Dự án ĐTXD công trình Trạm cân ô tô chở than nguyên khai từ vỉa; 6. Dự án đầu tư tuyến băng tải than từ cụm sàng sơ tuyển đến Trạm xuất than Máng ga Cao Sơn; 7. Dự án ĐTXD công trình phân xưởng sửa chữa, bảo dưỡng ô tô; 8. Dự án di chuyển hệ thống sàng 3; 9. Dự án di chuyển trạm biến áp 35/6kV số 1.				

c. Ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 phù hợp với điều kiện thực tế và công bố thông tin theo luật định.

2. Ông Trần Tuấn Anh, Kế toán trưởng công ty, trình bày:

a. Các chỉ tiêu chính Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 (bao gồm: BCĐKT, KQSXKD, LCTT, Thu nhập và Thù lao của thành viên HĐQT, BKS, ban giám đốc điều hành công ty).

b. Phương án trích lập các quỹ năm 2019.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	107.949
2	Thuế TNDN	Tr.đồng	86.561
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	21.389
4	Trả cổ tức (5 % vốn điều lệ)	Tr.đồng	13.423
5	Lợi nhuận còn lại được phân phối	Tr.đồng	7.966
a	Trích Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	434
b	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tr.đồng	7.532
	- Quỹ Khen thưởng (70%)	Tr.đồng	5.272
	- Quỹ phúc lợi (30%)	Tr.đồng	2.260

c. Báo cáo tiền thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019

- 5 thành viên HĐQT của Công ty: 271.920.000 đồng.
- 2 thành viên Ban kiểm soát của Công ty: 96.000.000 đồng.
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS: **367.920.000** đồng.

d. Đề xuất mức thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020.

TT	Chức danh	Mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)	Cơ sở tính
			Lương Giao Khoán (theo QĐ:1387 ngày 29/07/2019 của TKV) x 20%
1	Chủ tịch HĐQT	5.140.000	25.700.000 x 20% = 5.140.000
2	Ủy viên HĐQT	4.380.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000
3	Trưởng BKS	4.580.000	22.900.000 x 20% = 4.580.000
4	Ủy viên BKS	4.380.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000

Mức tiền thù lao trên được chi trả cho:

- Thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm;
- Thành viên chuyên trách HĐQT, BKS nhưng kiêm nhiệm các chức danh quản lý, điều hành trong Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin.

4. Ông Phạm Hồng Lương, Ủy viên HĐQT, trình bày:

a. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị công ty, Giám sát ban điều hành 2019.

b. Báo cáo Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ ủy viên HĐQT đối với ông Hoàng Minh Hiếu và bổ nhiệm ông Vũ Văn Khẩn, Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV, giữ chức vụ ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020.

5. Bà Nguyễn Lan Chi, Trưởng Ban Kiểm soát công ty, trình bày:

a. Báo cáo của BKS về hoạt động của BKS, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc và thẩm định kết quả SXKD, báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2019.

b. Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF Việt Nam) kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

6. Ông Phạm Hồng Lương, Ủy viên HĐQT, trình bày Báo cáo thông qua việc miễn nhiệm chức vụ ủy viên Ban KS đối với bà Nguyễn Lan Chi kể từ ngày 01/06/2020 để nghỉ việc, hưởng chế độ hưu trí.

III. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

Đại hội đã tiến hành thảo luận và tuân tự biểu quyết thông qua các báo cáo được trình bày tại đại hội:

1. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

a. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SS (%)
1	Bốc xúc đất đá	Triệu m ³	35,7	37,8	106
2	Than sản xuất tổng số	Triệu tấn	3,85	4,07	106
3	Than tiêu thụ	Triệu tấn	3,76	4,00	106
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	5.381	6.005	112
5	Lợi nhuận than	Tỷ đồng	41	102	248

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	GHI CHÚ
1	Bốc xúc đất đá	m ³	37.000.000	
2	Than sản xuất tổng số	t	4.250.000	
3	Than tiêu thụ	t	4.170.000	
4	Doanh thu	Tỷ đồng	5.637	
5	Lợi nhuận	Tỷ đồng	45	

6	Cổ tức	%	≥ 7%
7	Đầu tư Xây dựng cơ bản (bao gồm các dự án thực hiện trong năm 2020)	Tỷ đồng	261,429
Thực hiện 09 dự án đầu tư: 1. Dự án hệ thống thoát nước, đê, đập chắn chân bãi thải Bàng Nâu khu vực Cao Sơn; 2. Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019; 3. Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn; 4. Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020; 5. Dự án ĐTXD công trình Trạm cân ô tô chở than nguyên khai từ vỉa; 6. Dự án đầu tư tuyến băng tải than từ cụm sàng sơ tuyển đến Trạm xuất than Máng ga Cao Sơn; 7. Dự án ĐTXD công trình phân xưởng sửa chữa, bảo dưỡng ô tô; 8. Dự án di chuyển hệ thống sàng 3; 9. Dự án di chuyển trạm biến áp 35/6kV số 1.			

c. Ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 phù hợp với điều kiện thực tế và công bố thông tin cho các cổ đông theo luật định.

Tỷ lệ tán thành: 17.484.744 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF Việt Nam) kiểm toán.

Tỷ lệ tán thành: 17.484.744 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

3. Phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2019.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	107.949
2	Thuế TNDN	Tr.đồng	86.561
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	21.389
4	Trả cổ tức (5 % vốn điều lệ)	Tr.đồng	13.423
5	Lợi nhuận còn lại được phân phối	Tr.đồng	7.966
a	Trích Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	434
b	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tr.đồng	7.532
	- Quỹ Khen thưởng (70%)	Tr.đồng	5.272
	- Quỹ phúc lợi (30%)	Tr.đồng	2.260

Tỷ lệ tán thành: 17.484.744 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

4. Báo cáo thù lao năm 2019, đề xuất mức thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020.

a. Tiền thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019

- 5 thành viên HĐQT của Công ty: 271.920.000 đồng.
- 2 thành viên Ban kiểm soát của Công ty: 96.000.000 đồng.
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS: **367.920.000** đồng.

b. Đề xuất mức thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020.

TT	Chức danh	Mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)	Cơ sở tính
			Lương Giao Khoán (theo QĐ:1387 ngày 29/07/2019 của TKV) x 20%
1	Chủ tịch HĐQT	5.140.000	25.700.000 x 20% = 5.140.000
2	Ủy viên HĐQT	4.380.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000
3	Trưởng BKS	4.580.000	22.900.000 x 20% = 4.580.000
4	Ủy viên BKS	4.380.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000

Mức tiền thù lao trên được chi trả cho:

- Thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm;
- Thành viên chuyên trách HĐQT, BKS nhưng kiêm nhiệm các chức danh quản lý, điều hành trong Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin.

Tỷ lệ tán thành: 17.484.744 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

5. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị công ty, Giám sát ban điều hành năm 2019

Tỷ lệ tán thành: 17.484.744 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

6. Báo cáo thông qua việc miễn nhiệm chức vụ ủy viên HĐQT đối với ông Hoàng Minh Hiếu và bổ nhiệm ông Vũ Văn Khẩn, Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV, giữ chức vụ ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020.

Tỷ lệ tán thành: 17.484.744 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

7. Báo cáo của BKS về hoạt động của BKS, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc và thẩm định kết quả SXKD, báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2019

Tỷ lệ tán thành: 17.484.744 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

8. Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF Việt Nam) có trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trên về tiến độ, mức phí kiểm toán, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong số công ty kiểm toán còn lại trong danh sách công

ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Tỷ lệ tán thành: 17.484.744 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

9. Báo cáo thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ban Kiểm soát - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin đối với bà Nguyễn Lan Chi kể từ ngày 01/06/2020 đề nghị việc, hưởng chế độ hưu trí.

a. Chế độ hưu trí đối với bà Nguyễn Lan Chi do Bảo hiểm Xã hội Tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo quy định của pháp luật Bảo hiểm Xã hội.

b. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để giải quyết chế độ hưu trí cho bà Nguyễn Lan Chi.

Tỷ lệ tán thành: 17.484.744 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

IV. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin năm 2020 được trình bày trước đại hội.

2. Đại hội biểu quyết thông qua:

a. Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin năm 2020.

Tỷ lệ tán thành: 17.484.744 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

b. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin năm 2020.

Tỷ lệ tán thành: 17.484.744 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h00 cùng ngày.

THƯ KÝ



Doãn Mạnh Hà

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty,
- Thành viên HĐQT, BKS.
- Lưu VT, VPHĐQT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Vũ Văn Khẩn

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ Phần Than Cao Sơn-Vinacomin;
Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ Phần Than Cao Sơn -Vinacomin họp ngày 17 tháng 04 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, bao gồm:

1. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SS (%)
1	Bốc xúc đất đá	Triệu m ³	35,7	37,8	106
2	Than sản xuất tổng số	Triệu tấn	3,85	4,07	106
3	Than tiêu thụ	Triệu tấn	3,76	4,00	106
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	5.381	6.005	112
5	Lợi nhuận than	Tỷ đồng	41	102	248

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	GHI CHÚ
1	Bốc xúc đất đá	m ³	37.000.000	
2	Than sản xuất tổng số	t	4.250.000	
3	Than tiêu thụ	t	4.170.000	
4	Doanh thu	Tỷ đồng	5.637	
5	Lợi nhuận	Tỷ đồng	45	
6	Cổ tức	%	≥ 7%	

7	Đầu tư Xây dựng cơ bản (bao gồm các dự án thực hiện trong năm 2020)	Tỷ đồng	261,429
<p>Thực hiện 09 dự án đầu tư:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Dự án hệ thống thoát nước, đê, đập chắn chân bãi thải Bàng Nâu khu vực Cao Sơn; 2. Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019; 3. Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn; 4. Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020; 5. Dự án ĐTXD công trình Trạm cân ô tô chở than nguyên khai từ vỉa; 6. Dự án đầu tư tuyến băng tải than từ cụm sàng sơ tuyển đến Trạm xuất than Máng ga Cao Sơn; 7. Dự án ĐTXD công trình phân xưởng sửa chữa, bảo dưỡng ô tô; 8. Dự án di chuyển hệ thống sàng 3; 9. Dự án di chuyển trạm biến áp 35/6kV số 1. 			

c. Ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 phù hợp với điều kiện thực tế và công bố thông tin cho các cổ đông theo luật định.

2. Báo cáo tài chính năm 2019 sau kiểm toán.

3. Báo cáo của BKS về hoạt động của BKS, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc và thẩm định kết quả SXKD, báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2019.

4. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị công ty, giám sát ban điều hành năm 2019.

Điều 2. Thông qua phương án trích lập các quỹ năm 2019, mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, BKS năm 2020.

1. Phương án trích lập các quỹ năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	107.949
2	Thuế TNDN	Tr.đồng	86.561
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	21.389
4	Trả cổ tức (5 % vốn điều lệ)	Tr.đồng	13.423
5	Lợi nhuận còn lại được phân phối	Tr.đồng	7.966
a	Trích Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	434
b	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tr.đồng	7.532
	- Quỹ Khen thưởng (70%)	Tr.đồng	5.272
	- Quỹ phúc lợi (30%)	Tr.đồng	2.260

2. Mức chi trả thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2020

TT	Chức danh	Mức phụ cấp trách nhiệm 01 tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	5.140.000	
2	Ủy viên HĐQT	4.380.000	
3	Trưởng BKS	4.580.000	
4	Ủy viên BKS	4.380.000	

Mức tiền thù lao trên được chi trả:

- Thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm;
- Thành viên chuyên trách HĐQT, BKS nhưng kiêm nhiệm các chức danh quản lý, điều hành trong Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin.

Điều 3. Thông qua quyết định số: 529/QĐ-TCS-HĐQT về việc thay đổi thành viên HĐQT Công ty:

1. Ông Hoàng Minh Hiếu, Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV, thôi giữ chức vụ ủy viên Hội đồng quản trị Công ty và từ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020.

2. Ông Vũ Văn Khẩn, Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV, giữ chức vụ ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020.

Điều 4. Phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ban Kiểm soát - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty:

1. Miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ban Kiểm soát - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin đối với bà Nguyễn Lan Chi kể từ ngày 01/06/2020 để nghỉ việc, hưởng chế độ hưu trí.

2. Chế độ hưu trí đối với bà Nguyễn Lan Chi do Bảo hiểm Xã hội Tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo quy định của pháp luật Bảo hiểm Xã hội.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để giải quyết chế độ hưu trí cho bà Nguyễn Lan Chi.

Điều 5. Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF Việt Nam) có trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trên về tiến độ, mức phí kiểm toán, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong số công ty kiểm toán còn lại trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin năm 2020 đã được tiến hành công khai, minh bạch. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin có trách nhiệm thực hiện các công việc được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua trong nghị quyết, đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp, của các cổ đông và phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin năm 2020 thông qua.

Nơi nhận:

- Đăng Website công ty;
- Lưu VT, VPHĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Vũ Văn Khẩn



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Thời gian dự kiến: Ngày 17 tháng 04 năm 2020

Tỷ lệ phân quyền: 1 cổ phiếu – 1 quyền biểu quyết

Địa điểm: Phòng họp số 1, Công ty cổ phần Than Cao Sơn – Vinacomin,
Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	7h30 - 8h00	Đăng ký cổ đông, phát thẻ biểu quyết.	Ban tổ chức	
2	8h00 - 8h05	Ổn định, chào cờ, giới thiệu đại biểu.	Ô. Ninh Văn Đạt, Trưởng phòng TCLĐ	
		Mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội.		
3	8h05 - 8h10	Chỉ định Thư ký đại hội.	Chủ tọa	
		Chỉ định tổ giúp việc Thư ký đại hội		
4	8h10 - 8h15	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Ô. Nguyễn Duy Tiến, Ủy viên Ban kiểm soát	
5	8h15 - 8h20	Báo cáo chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội.	Ô. Ninh Văn Đạt, Trưởng phòng TCLĐ	
6	8h20 - 8h25	Biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội.	Chủ tọa	
7	8h25 - 8h50	Báo cáo kết quả SXKD năm 2019, Kế hoạch SXKD năm 2020.	Ô. Phạm Thành Đông, Giám đốc công ty	
8	8h50- 9h15	Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2019	Ô. Trần Tuấn Anh, Kế toán trưởng	
		Đề xuất phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2019		
		Báo cáo tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019. Đề xuất mức chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2020		
9	9h15- 9h25	Báo cáo của HĐQT về quản trị công ty, giám sát ban điều hành năm 2019	Ô. Phạm Hồng Lương, Ủy viên HĐQT	
		Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ ủy viên HĐQT đối với ông Hoàng Minh Hiếu và bổ nhiệm ông Vũ Văn Khẩn, Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV, giữ chức vụ ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020.		
NGHỊ GIẢI LAO				

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN	GHI CHÚ
10	9h35- 9h55	Báo cáo của BKS về hoạt động của BKS, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc và thẩm định kết quả SXKD, báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2019	Bà Nguyễn Lan Chi, Trưởng BKS	
		Báo cáo đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán kiểm toán BCTC năm 2020		
11	9h55- 10h00	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ ủy viên Ban KS đối với bà Nguyễn Lan Chi kể từ ngày 01/06/2020	Ô. Phạm Hồng Lương, Ủy viên HĐQT	
12	10h00- 10h45	Biểu quyết thông qua kết quả SXKD năm 2019, Kế hoạch SXKD năm 2020	Chủ tọa	
		Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2019		
		Biểu quyết thông qua Phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2019		
		Biểu quyết thông qua báo cáo tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019, mức chi trả tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2020.		
		Biểu quyết thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị công ty, Giám sát ban điều hành 2019		
		Biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức vụ ủy viên HĐQT đối với ông Hoàng Minh Hiếu và bổ nhiệm ông Vũ Văn Khả, Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV, giữ chức vụ ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin		
		Biểu quyết thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động của BKS, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc và thẩm định kết quả SXKD, báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2019		
		Biểu quyết thông qua báo cáo đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán kiểm toán BCTC năm 2020		
Biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức vụ ủy viên Ban KS đối với bà Nguyễn Lan Chi kể từ ngày 01/06/2020 để nghỉ việc, hưởng chế độ hưu trí.				

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN	GHI CHÚ
13	11h45-11h00	Trình bày dự thảo biên bản, nghị quyết Đại hội.	Thư ký đại hội	
14	11h00-11h10	Biểu quyết thông qua biên bản, nghị quyết Đại hội.	Chủ tọa	
15	11h10-11h15	Tuyên bố kết thúc Đại hội.	Chủ tọa	

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khấn

Cám Phá, ngày 17 tháng 04 năm 2020

QUY CHẾ (Dự thảo)
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin

Cơ sở pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin;

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Than Cao Sơn – Vinacomin, quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (cổ đông/đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

2. Cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, minh bạch và dân chủ.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông, Công ty sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự:

Các cổ đông/đại diện cổ đông có tên trong danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập ngày 24/03/2020 tại văn bản số: 2328/VSD-ĐK.NV cấp cho công ty.

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- a. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

c. Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.

d. Cổ đông/đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, CCCD hoặc hộ chiếu...) và Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban tổ chức và được nhận một thẻ biểu quyết, trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin.

e. Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

f. Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa.

g. Cổ đông/đại diện cổ đông đã đăng ký dự Đại hội đến muộn có quyền đăng ký dự đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức;

b. Có trang phục phù hợp, không đội mũ, không hút thuốc trong phòng họp, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ im lặng.

c. Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức chỉ định.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông dự họp và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông dự Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tọa là người có quyền:

a. Chỉ định thư ký đại hội;

b. Điều khiển Đại hội, hướng dẫn thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội;

c. Có thể tiến hành các hoạt động thấy cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp thức và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự;

d. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Cao Sơn – Vinacomin.

2. Thư ký đại hội:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;

b. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;

c. Biên bản Đại hội và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và lưu giữ tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn – Vinacomin.

Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban kiểm phiếu và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung đề Chủ tọa thông báo trước Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành hợp pháp khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc: Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.

2. Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không biểu quyết*) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề, các cổ đông đồng ý sẽ thực hiện giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.

Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành;

Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành;

Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến.

3. Hiệu lực biểu quyết:

a. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.


b. Nghị quyết về các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 được thông qua khi có từ 51% trở lên trong tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 9. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 chương 9 điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin tổ chức ngày 17 tháng 04 năm 2020.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên Ban kiểm soát;
- Lưu VT, VPHĐQT. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Khản

Số: **1868**/BC-TCS-KH

Cẩm Phá, ngày 08 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Với sự đoàn kết, quyết tâm rất cao và sự nỗ lực cố gắng không ngừng của những người thợ mỏ Cao Sơn, sự chỉ đạo quyết liệt với nhiều giải pháp có tính đột phá, đúng hướng, sự phối hợp hợp có hiệu quả của các tổ chức chính trị đoàn thể, Công ty cổ phần than Cao Sơn đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch PHKD năm 2019 vượt mục tiêu đề ra. Các chỉ tiêu chính như: sản lượng sản xuất, năng suất lao động, sản lượng than tiêu thụ, tiền lương, lợi nhuận, đạt cao so với kế hoạch và so với cùng kỳ, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SS (%)
1	Bốc xúc đất đá	Triệu m ³	35,7	37,8	106
2	Than sản xuất tổng số	Triệu tấn	3,85	4,07	106
3	Than tiêu thụ	Triệu tấn	3,76	4,00	106
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	5.381	6.005	112
5	Lợi nhuận than	Tỷ đồng	41	102	248
6	Cổ tức dự kiến	%	7	5	71

II. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý kỹ thuật, điều hành sản xuất

Công tác quản lý kỹ thuật: Đã có nhiều giải pháp nổi bật, đột phá như điều hành các chỉ tiêu công nghệ bám sát kế hoạch, tăng quy mô bãi nổ, tăng chất lượng nổ mìn cấp đủ đất đá cho bốc xúc vận chuyển, chỉ đạo hạ moong TTCS lấy than đạt tiến độ theo yêu cầu đề ra. Đặc biệt là xúc, mở thông, kết nối nhanh tuyến đường Đông - Tây, Trụ bắc Cao Sơn giảm mật độ xe, giảm cung độ đã tăng được năng suất thiết bị, giảm đáng kể chi phí cho khâu vận tải. Phối hợp tốt với Công ty than Đèo Nai để thực hiện đổ trên 3,7 triệu m³ tại bãi thải Nam Khe Tam theo

phương án 3 mở. Chỉ đạo quyết liệt công tác nâng cao chất lượng đường đạt yêu cầu đề ra đã cải thiện rõ rệt năng suất thiết bị.

Công tác chế biến, pha trộn than được triển khai linh hoạt theo nhu cầu tiêu thụ của Tập đoàn, thực hiện phẩm cấp than tốt hơn so với kế hoạch, đạt mục tiêu điều hành tăng doanh thu. Quản lý tỷ lệ âm đất đá đạt mục tiêu đề ra (TH - 1,9%). Công tác phòng chống mưa bão được triển khai đúng tiến độ.

Công tác điều hành sản xuất: Tiếp tục được đổi mới, khoa học, linh hoạt đã khẳng định được vai trò trung tâm trong việc triển khai kế hoạch sản xuất. Các giải pháp mới trong điều hành được áp dụng đã tăng thời gian hoạt động hữu ích của thiết bị phát huy hiệu quả rất rõ nét. Công tác phối hợp giữa Kỹ thuật và điều hành đã được nâng lên một bước được khẳng định bằng kết quả thực hiện sản lượng hàng kỳ bám sát kế hoạch công ty giao. Chỉ đạo phối hợp tốt với nhà thầu Tân Phú Xuân đạt sản lượng vận chuyển 20,2 triệu m³.

2. Công tác quản lý - quản trị chi phí

a. Công tác tài chính: Công ty có nền tài chính lành mạnh, tổ chức hạch toán kế toán, thống kê đảm bảo đúng chế độ của Tập đoàn và Nhà Nước, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chủ động khai thác các nguồn vốn vay đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, thu xếp nguồn tiền để trả lương công nhân đúng kỳ hạn. Nộp đầy đủ các loại thuế, phí (năm 2019 công ty đã nộp 1.021 tỷ tiền thuế phí vào ngân sách Nhà nước), nộp 38 tỷ tiền bảo hiểm cho người lao động theo quy định.

b. Công tác quản trị chi phí:

Đổi mới công tác kế hoạch, quản trị chi phí đã phát huy hiệu quả từ năm 2018 và đạt kết quả ngoài mong đợi trong năm 2019 đã khẳng định chủ trương tăng cường tính chủ động, tự chủ cho các đơn vị, giao kế hoạch gắn với chi phí ngay từ tháng 12 năm 2018, khoán gọn, khoán tối đa, thưởng phạt rõ ràng, khuyến khích tiết kiệm là chủ trương đúng đắn của Công ty và phát huy hiệu quả rất rõ rệt. Từ lãnh đạo các đơn vị đến người lao động đã hiểu rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác quản trị chi phí Công ty là sản xuất phải gắn liền với hiệu quả mới nâng cao được tiền lương và chế độ cho người lao động.

Trong năm, điều hành chi phí linh hoạt bám sát phương án công ty đã xây dựng đảm bảo lợi nhuận định mức và thu nhập, chi phí các khâu, các đơn vị được kiểm soát chặt chẽ hàng kỳ, kịp thời có phương án điều chỉnh chi phí phù hợp để thúc đẩy sản xuất, tăng năng suất thiết bị.

Với các giải pháp trọng tâm trên, năm 2019 Công ty tiếp tục tiết kiệm chi phí theo quy chế Tập đoàn, có nguồn bổ sung tiền lương cho người lao động.

c. Công tác đầu tư: Công tác đầu tư bám sát kế hoạch TKV và thực hiện đúng quy định. Chủ động đấu thầu thuê ngoài bóc xúc vận chuyển đất đá, khoan, chế biến than để triển khai sớm nhất, đầu tư 01 máy khoan thủy lực, 01 xe tưới đường, lắp đặt vòng ring, hệ thống định vị GPS, camera...đảm bảo tiến độ phục vụ kịp thời cho sản

xuất phát huy hiệu quả. Điều hành linh hoạt thuê 18 xe ô tô trọng tải 90-100 tấn đáp ứng sản lượng TKV giao tăng.

d. Công tác môi trường: Công tác môi trường luôn được quan tâm, công ty đã triển khai các công trình môi trường theo kế hoạch TKV giao đảm bảo tiến độ, tăng cường tuyên truyền, kiểm tra chấn chỉnh kịp thời các đơn vị thực hiện chưa đầy đủ quy định nên kết quả năm 2019, các đơn vị trong công ty cơ bản đã thực hiện tốt. Công tác xử lý nước thải mỏ, trồng cây xanh, phun sương, tưới nước dập bụi được thực hiện thường xuyên giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động và khu vực xung quanh.

e. Công tác quản lý thiết bị, vật tư:

Công tác quản lý thiết bị được đặc biệt quan tâm trong đó tập trung giảm thời gian sửa chữa, tăng chất lượng sửa chữa nên thời gian sửa chữa thường xuyên đã giảm, chất lượng sửa chữa được nâng lên một bước nên thiết bị sau sửa chữa hoạt động ổn định, năng suất thiết bị được nâng lên. Điều hành linh hoạt giữa sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên để đảm bảo thời gian thiết bị làm sản phẩm ở mức cao nhất đáp ứng nhiệm vụ sản xuất và sản lượng kế hoạch nội bộ tăng.

Tiếp tục có biện pháp xử lý kịp thời đối với các thiết bị hết khấu hao hoạt động không ổn định, năng suất thấp, chi phí tăng. Năng suất thiết bị được nâng lên rõ rệt so với năm 2018, một số chủng loại thiết bị CAT 777, HD 785, 10Y, PC 1250 đã đạt và vượt định mức Tập đoàn.

Công tác quản lý vật tư tiếp tục được tăng cường, xây dựng kế hoạch cung cấp, sử dụng vật tư kịp thời cho sản xuất đảm bảo tỷ lệ vật tư tồn kho giảm so với quy định của Tập đoàn (3,2%/ 5%). Công tác mua sắm vật tư thực hiện đúng quy định hiện hành.

3. Công tác an toàn - an ninh

- Công tác an toàn: Được xác định là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp: rà soát ban hành đầy đủ các nội quy, quy định về công tác an toàn, thực hiện kế hoạch “Tự chủ an toàn”, kế hoạch đánh giá rủi ro, huấn luyện đầy đủ cho các đối tượng, tăng cường công tác tuyên truyền, thường xuyên kiểm tra khắc phục kịp thời các tồn tại, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Triển khai đầy đủ các nội dung theo chỉ đạo của Tập đoàn về công tác an toàn. Công tác an toàn cơ bản đạt yêu cầu số vụ sự cố thiết bị giảm 03 vụ so với năm 2018, tuy nhiên số vụ tai nạn lao động không giảm trong đó còn tiềm ẩn một số nguyên cơ có tính chất nghiêm trọng cần phải chủ động có biện pháp phòng ngừa trong năm 2020.

- Công tác an ninh: cơ bản ổn định, thực hiện nhiều biện pháp tăng cường kiểm tra ngăn ngừa phát hiện xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực trong sản xuất để cảnh báo kịp thời cho các đơn vị chấn chỉnh. Duy trì tốt cơ chế phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan đơn vị trên địa bàn ngăn ngừa và xử lý kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn. Tình hình bảo vệ tài sản tài nguyên ranh giới mỏ cơ bản được giữ vững.

4. Công tác lao động, tiền lương, thi đua

Công tác quản lý lao động tiếp tục được tăng cường để tăng năng suất, cải thiện thu nhập cho CBCNV. Công ty chủ động cân đối lao động giữa các khâu, đơn vị, bổ sung lao động cho các khâu đặc biệt là khâu khoan kể cả ký hợp đồng có thời hạn đã đáp ứng đủ lao động cho sản xuất và thấp hơn lao động theo kế hoạch TKV cân đối.

Công tác tiền lương được điều chỉnh hợp lý theo điều kiện sản xuất đã thúc đẩy người lao động tích cực sản xuất giành năng suất cao, thu nhập cao. Áp dụng thí điểm thực hiện trả lương cho lao động quản lý bằng công cụ KPIs đánh giá hiệu quả công việc là tiền đề áp dụng cho năm 2020. Dự kiến năm 2019 tiền lương bình quân đạt trên 11 triệu đồng/người/ tháng vượt kế hoạch TKV giao tăng 13% so với năm 2018.

Công tác đào tạo được trú trọng đặc biệt là đối tượng quản lý trực tiếp sản xuất, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, bồi dưỡng nghề cho công nhân kỹ thuật đáp ứng đủ lao động cho sản xuất.

Công tác thi đua lao động được Công ty đặc biệt quan tâm ngay từ đầu năm đã mang lại hiệu quả thiết thực góp phần hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Công tác chăm lo đời sống, điều kiện làm việc tiếp tục được duy trì thường xuyên, công ty đã đảm bảo đủ việc làm, thu nhập cho người lao động. Tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát, hỗ trợ các gia đình TNLĐ, gia đình đặc biệt khó khăn, hỗ trợ sửa chữa nhà ở ...

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động và đạt kết quả tốt tại các giải do TKV tổ chức. Công tác quốc phòng địa phương, từ thiện xã hội ... Công ty thường xuyên quan tâm và được địa phương đánh giá ghi nhận.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH CHUNG.

Năm 2020, Công ty cổ phần than Cao Sơn là đơn vị có sản lượng than sản xuất cao nhất Tập đoàn, bình quân trên 350.000 tấn/tháng. Công ty xác định các khó khăn trong sản xuất như: công tác giải phóng mặt bằng, đổ thải tại bãi thải Nam Khe Tam, sản lượng than giao nộp hàng ngày cao gần 12.000 tấn/ngày (tính 350 ngày giao than trong năm), thời tiết bất thường, giá thành vận tải còn cao. Bên cạnh đó áp lực sau thực hiện hợp nhất hai Công ty về tư tưởng người lao động, các phương án về công tác quản lý điều hành, bố trí nhân lực cho phù hợp đặc biệt về tháng cuối năm tình hình phức tạp tăng cao... là trở ngại lớn nhất của lãnh đạo Công ty.

Để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, năm 2020 tiếp tục với trọng tâm "**nâng cao chất lượng sửa chữa thiết bị, cải thiện và nâng cao chất lượng đường vận chuyển**", Công ty cần thực hiện đồng bộ các giải pháp phù hợp, tiếp tục đổi mới công tác quản lý, giữ nhịp độ sản xuất, tinh thần đoàn kết thực hiện hoàn thành sản lượng, giảm chi phí giá thành, tăng doanh thu, cân đối được lợi nhuận và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Với tinh thần đoàn kết, kỷ luật và đồng tâm, không ngừng vượt khó của thợ mỏ Cao Sơn, CBCNV công ty cổ phần than Cao Sơn quyết tâm phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 với mục tiêu "**An toàn - Đoàn kết - Đổi mới - Phát triển**" với các chỉ tiêu cụ thể:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	GHI CHÚ
1	Bốc xúc đất đá	Triệu m ³	37,00	
2	Than sản xuất tổng số	tấn	4.250.000	
	- Than vỉa chính	tấn	3.700.000	
	- Than sạch từ ĐDLT	tấn	550.000	
3	Than tiêu thụ	tấn	4.170.000	
4	Doanh thu	Tỷ đồng	5.637	
5	Lợi nhuận	Tỷ đồng	45	
6	Cổ tức	≥	7	

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH.

1. Công tác kỹ thuật, tổ chức điều hành sản xuất:

Điều hành bám sát các chỉ tiêu công nghệ đã xây dựng: cung độ vận chuyển than, đất; quy mô bãi nổ, tỷ lệ thuốc nổ chịu nước... làm tốt hơn các chỉ tiêu đã xây dựng. Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật đối với công tác khoan, nổ mìn, xúc tầng, thoát nước, đặc biệt là nâng cao chất lượng đường vận chuyển. Phối hợp chặt chẽ với Công ty Than Đèo Nai để tăng sản lượng đổ thải tại bãi thải Nam Khe Tam

sớm nhất, kết hợp với điều hòa đồ thải hợp lý tại bãi thải Bàng Nâu đảm bảo tiến độ sản lượng. Thực hiện kế hoạch phòng chống mưa bão đảm bảo tiến độ và đầy đủ các nội dung theo kế hoạch đề ra.

Tiếp tục cải tạo hệ thống khai thác, giảm tối đa số tầng chập, tầng hẹp mở rộng khu vực lấy than. Chuẩn bị đầy đủ đất đá bắn toi để phát huy năng suất. Tập trung triển các khai quyết liệt các giải pháp kỹ thuật đảm bảo mục tiêu phát huy hiệu quả.

Tập trung tốt đa cho việc lấy than dưới lòng moong trước mùa mưa, chủ động nguồn than đảm bảo đủ cho chế biến, tiêu thụ. Tăng cường hơn nữa công tác làm phẩm chất, chế biến nâng chất lượng than sản xuất, tiêu thụ tốt hơn kế hoạch TKV giao tăng doanh thu.

Phối hợp tốt nhất với hệ thống Băng tải đá đảm bảo vận chuyển từ 20 đến 21 triệu m³.

Tranh thủ thời tiết thuận lợi, bố trí hợp lý thiết bị trên các tầng ở các khu vực khai thác trọng điểm, phân đấu hoàn thành sản lượng bóc đất quý I đạt 26%, 6 tháng đất đá bóc xúc > 52%; than sản xuất > 55% KH năm giảm áp lực sản lượng trong 6 tháng cuối năm.

2. Công tác kế hoạch, kế toán, quản trị chi phí:

Đảm bảo có nền tài chính lành mạnh, tổ chức hạch toán kế toán, thống kê đúng chế độ của Tập đoàn và Nhà Nước. Bảo toàn vốn Nhà nước, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chủ động khai thác các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các đơn vị sản xuất chủ động đánh giá sát tình trạng kỹ thuật của từng thiết bị để giao kế hoạch gắn với chi phí cho các tổ xe máy, tổ sản xuất phù hợp nhất không để tình trạng khi thực hiện có thiết bị tiết kiệm cao, có thiết bị vượt chi phí kéo dài gây ảnh hưởng đến tâm lý phát huy năng suất của người lao động. Công khai rõ ràng các quy định, quy chế, giao khoán của đơn vị để người lao động hiểu rõ và thực hiện đúng.

Các phòng quản lý tiếp tục tăng cường công tác quản lý các đơn vị, hỗ trợ các đơn vị khó khăn, chấn chỉnh kịp thời đối với các đơn vị có giá thành cao, tiến độ thực hiện sản lượng kế hoạch không đạt yêu cầu. Đề xuất phương án xử lý dứt điểm.

Xây dựng và thực hiện bám sát phương án điều hành sản lượng - chi phí đảm bảo lợi nhuận kế hoạch, tiết kiệm chi phí để có nguồn tiền lương cao nhất.

Tăng cường công tác quản lý tỷ lệ âm đất đá đảm bảo mục tiêu <2%, điều hành hạn chế tối đa xúc thiếu tải, xúc quá tải ảnh hưởng đến chất lượng thiết bị vận tải. Hạn chế tối đa xúc than công nghệ, xúc phục vụ không hợp lý làm tăng chi phí. Có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Tăng cường nâng cao nghiệp vụ về công tác khoán cho các công trường phân xưởng đặc biệt là các đơn vị có sự điều chuyển nhân viên hạch toán đáp ứng yêu cầu chất lượng tiến độ nghiệm thu hàng kỳ và phục vụ kịp thời cho công tác quản lý điều hành của đơn vị.

3. Về công tác quản lý thiết bị - quản lý vật tư

Tiếp tục giảm tiến độ sửa chữa thiết bị, đặc biệt cần có giải pháp để nâng chất lượng sửa chữa tốt hơn nữa để thiết bị đã ra hoạt động phải đạt năng suất. Rà soát toàn bộ máy móc, thiết bị hết khấu hao, chi phí tăng, năng suất thấp sử dụng không hiệu quả có phương án xử lý nhưng không để ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch sản lượng công ty giao cho các đơn vị.

Tăng cường kiểm soát sử dụng vật tư, nhiên liệu, dầu nhờn, mỡ máy cho sửa chữa, bổ sung cho vận hành. Đặc biệt quản lý công tác cấp phát sử dụng dầu lọc bổ sung đảm bảo đúng theo tỷ lệ đảm bảo cho thiết bị hoạt động ổn định.

Các đơn vị tiếp tục chủ động hơn trong đề xuất mua sắm vật tư, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn phù hợp nhất đối với đơn vị mình. Theo dõi hạch toán chặt chẽ để quản lý, tuân thủ nghiêm các quy định quản lý của Công ty về công tác quản lý vật tư, không để xảy ra vi phạm mới khắc phục. Điều hành tốt tỷ lệ tồn kho vật tư đảm bảo thấp hơn so với quy định của TKV nhưng không ảnh hưởng đến sản xuất.

4. Công tác Đầu tư xây dựng và Môi trường:

Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, thuê thiết bị phục vụ sản xuất (kế hoạch năm 2020 là 261.429 triệu đồng) đặc biệt là các dự án trọng điểm cụ thể:

- Hoàn tất thủ tục thực hiện sớm thuê 03 xe ô tô 130-150 tấn phục vụ sản xuất, 01 Máy xúc TLGN bánh xích dung tích gầu 10÷12 m³.

Thực hiện 09 dự án đầu tư: (1) Dự án hệ thống thoát nước, đê, đập chắn chân bãi thải Bàng Nâu khu vực Cao Sơn; (2) Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019; (3) Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn; (4) Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020; (5) Dự án ĐTXD công trình Trạm cân ô tô chở than nguyên khai từ vỉa; (6) Dự án đầu tư tuyến băng tải than từ cụm sàng sơ tuyển đến Trạm xuất than Máng ga Cao Sơn; (7) Dự án ĐTXD công trình phân xưởng sửa chữa, bảo dưỡng ô tô; (8) Dự án di chuyển hệ thống sàng 3; (9) Dự án di chuyển trạm biến áp 35/6kV số 1.

Phối hợp đẩy nhanh nhất tiến độ giải phóng mặt bằng phần diện tích còn lại năm 2019 chưa thực hiện được để công ty giảm bớt khó khăn trong công tác đổ thải năm 2020 và thi công tuyến đê chân bãi thải Bàng Nâu.

Công tác môi trường cần tiếp tục quan tâm hơn đảm bảo tiến độ các công trình môi trường theo kế hoạch TKV phê duyệt. Tăng cường giám sát các đơn vị thu gom chất thải nguy hại đúng quy định, tăng cường tưới nước, phun sương dập bụi, thực hiện đầy đủ các quy định về môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

5. Công tác Tái cơ cấu, tổ chức - lao động:

Tiếp tục triển khai công tác Tái cơ cấu theo phương án. Hoàn thiện các nội dung hợp nhất với Công ty Than Tây Nam Đá Mài đảm bảo tiến độ và đúng quy định của Pháp luật. Xây dựng phương án bố trí sắp xếp lao động sau khi hợp nhất hai công ty phù hợp phổ biến công khai đến toàn thể người lao động để CBCNV yên tâm sản xuất đồng thuận với chủ trương chung của Tập đoàn và Công ty.

Chủ động chuẩn bị đủ lao động phục vụ đủ cho sản xuất, bố trí lao động phù hợp. Cân đối lao động từng ngành nghề, tiếp tục thực hiện trả lương theo giờ, mục tiêu tăng năng suất lao động, năng suất thiết bị, chất lượng sản phẩm, nâng cao tiền lương cho người lao động

- Xây dựng Kế hoạch lao động tiền lương năm 2020 cho các đơn vị trong công ty, thực hiện đánh giá hiệu quả công việc để trả lương theo KPI từ tháng 1/2020. Phần đầu thu nhập bình quân ≥ 11 triệu đồng/người-tháng, chăm lo tốt đời sống vật chất, văn hoá tinh thần cho CNVC - LĐ.

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo đối với CNKT, Cán bộ quản lý đáp ứng nhiệm vụ được giao.

- Quan tâm đội ngũ thợ bậc cao, gắn tiền lương, tiền thưởng với việc đào tạo đội ngũ lao động trẻ.

6. Công tác an toàn, an ninh

* **Công tác an toàn:** Thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về công tác trong sản xuất. Tăng cường phổ biến, tuyên truyền cho người lao động biết và thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện nghiêm công tác phòng chống cháy nổ nhất là các thiết bị, nhà xưởng, cây trồng...

Thường xuyên cập nhật theo dõi điều chỉnh, xử lý đối với thiết bị đã đầu tư cho quản lý như hệ thống Camera, GPS ...

Mục tiêu Công tác an toàn: giảm thiểu số vụ TNLĐ, SCTB và thấp hơn năm 2019, kiên quyết không để xảy ra tai nạn lao động nặng và sự cố thiết bị nghiêm trọng.

* **Công tác an ninh:** Cần tập trung tăng cường hơn để ngăn ngừa hạn chế tối đa các vụ vi phạm đặc biệt là quản lý than, nhiên liệu, gian lận chuyển, vật tư. Tiếp tục rà soát các người lao động có dấu hiệu sử dụng Ma túy để xử lý. Quản lý tốt ranh giới, kiểm soát chặt chẽ ra vào mỏ. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Quản lý sử dụng hiệu quả các thiết bị đã đầu tư cho quản lý như hệ thống Camera, GPS ...

7. Các công tác khác:

Công tác tuyên truyền cần tiếp tục tăng cường để người lao động hiểu rõ các nội quy, quy định, chủ trương của Công ty và thực hiện tốt, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, tăng năng suất, tăng thu nhập. Trước hết, tập trung thực hiện nghiêm quy định về phòng chống dịch Covid 19 của các cấp, tham gia giải cứu sản phẩm của địa phương do ảnh hưởng của dịch theo kêu gọi của tỉnh.

Công tác chăm lo đời sống: cần có trọng điểm trú trọng cải tạo điều kiện làm việc cho người lao động; chất lượng bữa ăn ca đảm bảo an toàn VSTP, bồi dưỡng độc hại, nước uống, chống nóng. Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động. Hỗ trợ các gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

Phong trào thi đua lao động sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật gắn với kết quả sản xuất kinh doanh, phong trào văn hoá, thể thao tiếp tục được triển khai.

Thực hiện cho CBCNV đi thăm quan du lịch để động viên người lao động tích cực trong sản xuất.

- Phối hợp chặt chẽ giữa chuyên môn với các cơ quan đoàn thể, đoàn kết thống nhất trong chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất song song với nhiệm vụ chính trị. Làm tốt công tác tư tưởng, phát huy tinh thần đoàn kết trong thợ mỏ Cao Sơn sau khi hợp nhất hai Công ty để ổn định tổ chức sớm nhất hoàn thành nhiệm vụ sản xuất năm 2020.

- Quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương, với các đơn vị bạn trong việc quản lý đất đai, quản lý tài nguyên, ranh giới, giải phóng mặt bằng... Làm tốt chính sách quân sự địa phương, đề ơn đáp nghĩa, ủng hộ từ thiện xã hội.

Tăng cường công tác tuyên truyền, công tác thi đua đặc biệt là thi đua giành năng suất cao, tiết kiệm chi phí, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật gắn với hiệu quả sản xuất phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2020./.

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty (b/c)
- Đảng ủy, Công đoàn, TNiên;
- Giám đốc, các Phó giám đốc
- Các Cổ đông
- Lưu: VT, KH. *secuit*



Phạm Thành Đông

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - VINACOMIN**

Địa chỉ: Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		777.319.053.809	939.933.142.526
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		620.103.101	368.101.547
Tiền	111	5.1	620.103.101	368.101.547
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	16.748.171.700	6.539.700.000
Chứng khoán kinh doanh	121		21.799.000.000	21.799.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		(5.050.828.300)	(15.259.300.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		388.942.912.345	495.951.369.864
Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	5.3	378.108.341.810	483.107.465.303
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		996.928.300	1.298.944.352
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	9.837.642.235	11.544.960.209
Hàng tồn kho	140	5.5	291.934.189.003	321.394.368.997
Hàng tồn kho	141		293.758.601.609	324.943.175.025
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(1.824.412.606)	(3.548.806.028)
Tài sản ngắn hạn khác	150		79.073.677.660	115.679.602.118
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	66.331.399.575	107.234.837.006
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước	153	5.13	12.742.278.085	8.444.765.112
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.072.405.171.414	1.353.335.687.749
Các khoản phải thu dài hạn	210		82.664.103.331	74.733.214.095
Phải thu dài hạn khác	216	5.4	82.664.103.331	74.733.214.095
Tài sản cố định	220		670.351.879.527	787.779.692.236
TSCĐ hữu hình	221	5.7	582.755.193.427	787.722.612.718
- Nguyên giá	222		2.932.090.359.574	3.008.258.575.962
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(2.349.335.166.147)	(2.220.535.963.244)
TSCĐ vô hình	227	5.8	87.596.686.100	57.079.518
- Nguyên giá	228		103.133.631.390	945.276.690
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(15.536.945.290)	(888.197.172)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		39.891.641.364	83.615.999.705
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.6	39.891.641.364	83.615.999.705
Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		279.497.547.192	407.206.781.713
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	215.041.300.808	406.298.012.505
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.10	63.503.826.176	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		952.420.208	908.769.208
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.849.724.225.223	2.293.268.830.275

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - VINACOMIN

Địa chỉ: Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
NỢ PHẢI TRẢ	300		1.496.015.746.504	1.953.887.839.057
Nợ ngắn hạn	310		1.223.721.710.268	1.521.706.566.043
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	459.463.173.292	552.500.109.556
Người mua trả tiền trước	312		-	-
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	154.854.071.055	90.567.377.599
Phải trả người lao động	314		89.698.600.111	88.875.142.631
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	18.219.178	288.669.863
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	5.15	2.740.028.304	231.917.364.273
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.11	473.778.773.248	529.527.311.520
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		43.168.845.080	28.030.590.601
Nợ dài hạn	330		272.294.036.236	432.181.273.014
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.11	269.547.185.607	429.185.619.425
Dự phòng phải trả dài hạn	342	5.16	2.746.850.629	2.995.653.589
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		353.708.478.719	339.380.991.218
Vốn chủ sở hữu	410	5.17	353.708.478.719	339.380.991.218
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		268.467.730.000	268.467.730.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		268.467.730.000	268.467.730.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		347.757.112	347.757.112
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		84.892.991.607	70.565.504.106
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	70.565.504.106
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		84.892.991.607	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.849.724.225.223	2.293.268.830.275

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 03 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC






Vũ Thị Thanh

Trần Tuấn Anh

Phạm Thành Đông

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - VINACOMIN**

Địa chỉ: Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	6.194.658.437.707	4.702.159.944.979
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	10		6.194.658.437.707	4.702.159.944.979
Giá vốn hàng bán	11	6.2	5.889.300.417.901	4.402.712.572.551
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		305.358.019.806	299.447.372.428
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	2.458.929.540	2.156.568.765
Chi phí tài chính	22	6.4	61.921.836.337	84.221.796.383
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		72.130.308.037	78.336.066.383
Chi phí bán hàng	25	6.7	28.734.112.365	26.197.129.519
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	115.228.853.252	110.731.301.024
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		101.932.147.392	80.453.714.267
Thu nhập khác	31	6.5	12.865.430.215	22.115.473.114
Chi phí khác	32	6.6	6.847.623.086	12.447.380.558
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		6.017.807.129	9.668.092.556
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		107.949.954.521	90.121.806.823
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	86.560.789.090	19.556.302.717
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.10	(63.503.826.176)	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		84.892.991.607	70.565.504.106
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	3.162	2.628

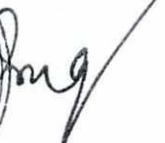
Quảng Ninh, ngày 20 tháng 03 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Thanh

Trần Tuấn Anh

Phạm Thành Đông

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - VINACOMIN**

Địa chỉ: Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		107.949.954.521	90.121.806.823
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		287.418.075.577	290.208.909.430
Các khoản dự phòng	03		(11.932.865.122)	4.701.916.219
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.720.593.846)	(2.663.749.001)
Chi phí lãi vay	06		72.130.308.037	78.336.066.383
Các khoản điều chỉnh khác	07		(3.692.500.000)	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		448.152.379.167	460.704.949.854
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		97.201.135.546	(492.380.774.918)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		31.140.922.416	(50.497.239.484)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11		(314.591.512.045)	356.230.136.547
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		232.160.149.128	(21.841.158.503)
Tiền lãi vay đã trả	14		(72.400.758.722)	(78.047.396.520)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(38.523.537.447)	(12.372.623.320)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		909.000.000	638.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(28.135.129.200)	(14.792.033.721)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		355.912.648.843	147.641.859.935
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TSDH khác	21		(128.813.144.779)	(160.326.684.763)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.261.664.306	507.180.236
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		37.849.304	28.165.749
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(127.513.631.169)	(159.791.338.778)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	3.071.402.560.129	2.725.749.095.813
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(3.286.789.532.219)	(2.705.470.267.458)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(12.760.044.030)	(7.956.256.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(228.147.016.120)	12.322.572.355
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM				
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		368.101.547	195.008.035
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		620.103.101	368.101.547

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 03 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC





Vũ Thị Thanh

Trần Tuấn Anh

Phạm Thành Đông

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - VINACOMIN

Địa chỉ: Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

8.2 Báo cáo bộ phận

Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực hoạt động, bao gồm: lĩnh vực sản xuất kinh doanh than và các lĩnh vực cung cấp các dịch vụ khác. Chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh theo từng ngành nghề như sau:

	Kinh doanh Than VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng VND
Năm 2018			
Doanh thu	4.554.335.181.816	147.824.763.163	4.702.159.944.979
Các khoản giảm trừ	-	-	-
Giá vốn hàng bán	4.255.000.675.083	147.711.897.468	4.402.712.572.551
Lợi nhuận gộp	299.334.506.733	112.865.695	299.447.372.428
Năm 2019			
Doanh thu	6.005.382.592.750	189.275.844.957	6.194.658.437.707
Các khoản giảm trừ	-	-	-
Giá vốn hàng bán	5.702.831.619.443	186.468.798.458	5.889.300.417.901
Lợi nhuận gộp	302.550.973.307	2.807.046.499	305.358.019.806

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (báo cáo thứ yếu): Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ phát sinh tại khu vực thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận thứ yếu (theo khu vực địa lý).

8.3 Thông tin về các bên có liên quan

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và các giao dịch với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc cùng ngày được thể hiện tại các phụ biểu đính kèm, cụ thể như sau:

- Phụ biểu 01: Tổng hợp vật tư, hàng hóa và dịch vụ mua của các bên liên quan;
- Phụ biểu 02: Tổng hợp doanh thu bán vật tư, hàng hóa, dịch vụ với các bên liên quan;
- Phụ biểu 03: Bảng kê than bán nội bộ tập đoàn;
- Phụ biểu 04: Báo cáo các khoản phải thu, phải trả, đầu tư với các bên liên quan;
- Phụ biểu 05: Báo cáo chi tiết tài sản mua trực tiếp từ các bên liên quan để hình thành TSCĐ tại đơn vị.

Thu nhập của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

	Năm 2019 (VND)
Lương, thưởng của Ban Giám đốc	2.480.085.948
Thù lao của Hội đồng quản trị	271.920.000
Thù lao của Ban kiểm soát	96.000.000
Tổng cộng	2.848.005.948

Cầm Phả, ngày 16 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
Về việc chi trả cổ tức và tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2019

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần than Cao Sơn - Vinacomin;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin và kết quả thực hiện SXKD năm 2019, kính đề nghị quý cổ đông phê chuẩn mức chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2019 của Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	107.949
2	Thuế TNDN	Tr.đồng	86.561
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	21.389
4	Trả cổ tức (5 % vốn điều lệ)	Tr.đồng	13.423
5	Lợi nhuận còn lại được phân phối	Tr.đồng	7.966
a	Trích Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	434
b	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tr.đồng	7.532
	- Quỹ Khen thưởng (70%)	Tr.đồng	5.272
	- Quỹ phúc lợi (30%)	Tr.đồng	2.260

* Lý do đề xuất chi trả cổ tức 5 % (kế hoạch chi trả cổ tức của Công ty năm 2019: lớn hơn hoặc bằng 7%):

Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty là 107,949 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế TNDN: 84,892 tỷ đồng. Tuy nhiên, Công ty có Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: 63,503 tỷ đồng. Vì vậy, tổng lợi nhuận sau thuế để phân phối các quỹ của Công ty chỉ còn 21,389 tỷ đồng (84,892 tỷ đồng - 63,503 tỷ đồng = 21,389 tỷ đồng).

Nhằm đảm bảo đủ điều kiện chăm lo phúc lợi, khen thưởng cho 2.408 người lao động trong sản xuất, Công ty đề nghị mức chi trả cổ tức năm 2019 với mức 5% vốn điều lệ để Công ty còn nguồn phân phối quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi chăm lo đời sống cho CNCB trong Công ty. Kính đề nghị đại hội thông qua

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- Lưu VT, VPHĐQT.



BÁO CÁO

Tiền thù lao chi trả HĐQT, BKS năm 2019

Đề xuất mức thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vincomin ngày 05 tháng 04 năm 2018 quy định mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát công ty, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội:

1. Tiền thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019

- 5 thành viên HĐQT của Công ty: 271.920.000 đồng.
- 2 thành viên Ban kiểm soát của Công ty: 96.000.000 đồng.
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS: 367.920.000 đồng.

2. Đề xuất mức thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020

Căn cứ khoản 1, điều 28, khoản 5 điều 38, Điều lệ công ty quy định về thù lao cho HĐQT và BKS, đề nghị quý vị cổ đông thông qua mức chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS công ty năm 2020 như sau:

TT	Chức danh	Mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)	Cơ sở tính
			Lương Giao Khoản (theo QĐ:1387 ngày 29/07/2019 của TKV) x 20%
1	Chủ tịch HĐQT	5.140.000	25.700.000 x 20% = 5.140.000
2	Ủy viên HĐQT	4.380.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000
3	Trưởng BKS	4.580.000	22.900.000 x 20% = 4.580.000
4	Ủy viên BKS	4.380.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000

Mức tiền thù lao trên được chi trả cho:

- Thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm;
- Thành viên chuyên trách HĐQT, BKS nhưng kiêm nhiệm các chức danh quản lý, điều hành trong Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên Ban kiểm soát;
- Lưu VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khản

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị
về quản trị công ty và giám sát ban điều hành năm 2019

Căn cứ điều lệ công ty Cổ phần than Cao Sơn - Vinacomin, Hội đồng quản trị công ty xin được báo cáo các quý vị cổ đông về hoạt động của HĐQT, kết quả hoạt động của HĐQT về quản trị Công ty và giám sát Giám đốc, người điều hành khác trong năm 2019.

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Cơ cấu tổ chức. Hội đồng quản trị công ty gồm 05 uỷ viên :

- Ông Phạm Hồng Tài, Chủ tịch HĐQT (nghỉ hưu từ 01/05/2019);
- Ông Hoàng Minh Hiếu, Chủ tịch HĐQT (từ 01/05/2019 và nghỉ hưu: 01/02/2020);
- Ông Phạm Văn Long, Ủy viên thường trực HĐQT;
- Ông Phạm Thành Đông Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc điều hành
- Ông Phạm Hồng Lương, Ủy viên HĐQT;
- Ông Trần Tuấn Anh, Ủy viên HĐQT, kiêm Kế toán trưởng Công ty;

2. Thực hiện nhiệm vụ của các thành viên HĐQT

HĐQT Công ty có 5 thành viên. Trong đó, có 2 thành viên kiêm nhiệm chức vụ giám đốc, kế toán trưởng công ty. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể phù hợp với năng lực, trình độ, kinh nghiệm của mình. Các thành viên đã hoạt động đúng chức trách, hoàn thành nhiệm vụ được phân công trong năm một cách cẩn trọng, đồng thuận, minh bạch.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Sau Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã ban hành nghị quyết giao cho các thành viên HĐQT theo chức năng nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành quản lý công ty trên các lĩnh vực SXKD, quản trị công ty phù hợp với các quy định của Nhà nước, quy chế quản trị nội bộ của Công ty, bảo toàn và phát triển vốn, Công ty phát triển.

2. Công tác quản trị công ty

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã họp 65 phiên qua hình thức họp trực tiếp và họp gián tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 65 nghị quyết và quyết định chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư, ban hành quy chế quản lý, tinh giảm lao động, phát triển

công ty...Hội Đồng quản trị đã khẩn trương triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, chỉ đạo chặt chẽ, đúng pháp luật, giám sát bộ máy điều hành quản lý công ty trên các lĩnh vực SXKD một cách minh bạch, công khai.

HĐQT thực hiện nghiêm công tác quản trị, giám sát chặt chẽ bộ máy điều hành công ty nhằm triển khai thực hiện nghiêm nghị quyết, quyết định chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh của HĐQT đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức công tác giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành thông qua việc duy trì chế độ báo cáo về tình hình SXKD, tổ chức hàng ngày, hàng tháng, quý, năm của Giám đốc với HĐQT. Định kỳ vào trung tuần hàng tháng, HĐQT tổ chức họp với Ban giám đốc điều hành công ty rà soát kết quả giao nộp sản phẩm, năng suất thiết bị, giá thành sản phẩm của tháng trước, hướng khai thác, kế hoạch SXKD của tháng tiếp theo, các vấn đề phát sinh liên quan đến quản lý, điều hành ...

Tổ chức thực hiện công tác quản trị công ty, quan hệ cổ đông, công bố thông tin định kỳ, bất thường đúng quy định của UBCKNN một cách công khai, minh bạch.

3. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và cán bộ quản lý, điều hành

Năm 2019, Ban điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban giám đốc đã có nhiều giải pháp kỹ thuật, quy định quản lý hữu hiệu giảm chi phí sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm nên đã sản xuất kinh doanh an toàn, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, đảm bảo lợi nhuận và thu nhập cho người lao động cao hơn năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức công tác giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành thông qua việc duy trì chế độ báo cáo hàng ngày, hàng tháng, quý, năm của Giám đốc với HĐQT về tình hình SXKD, tổ chức, định hướng phát triển công ty, các vấn đề phát sinh...

Hàng tháng, tuần theo định kỳ, đột xuất, Chủ tịch, thành viên HĐQT Công ty trực tiếp đi kiểm tra khai trường, các phân xưởng, công trường các phòng ban theo các nhiệm vụ được giao.

Thường trực HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Công ty để nắm bắt tình hình, báo cáo HĐQT về công tác điều hành SXKD, quản trị công ty, quản trị chi phí, tài sản, lao động, phân phối thu nhập...; Giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy chế của Công ty; Đề xuất những biện pháp hữu hiệu kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

Năm 2020, thị trường tiêu than được dự báo có nhiều thách thức do kinh tế tăng trưởng chậm do dịch bệnh. Nhằm đảm bảo lợi nhuận của Công ty, cố gắng cho cổ đông, tranh thủ điều kiện thuận lợi, vượt qua các thách thức và phát triển, HĐQT tập trung giải quyết các vấn đề sau:

1. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến trình hợp nhất Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin với Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài-Vinacomin và xây dựng Công ty hợp nhất có cơ cấu hợp lý hơn, tăng sức cạnh tranh, mở rộng quan hệ, hợp tác đa phương nhằm phát triển SXKD, nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn sở hữu...

2. Tăng cường quản trị công ty minh bạch, công khai theo hướng công nghệ hóa, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành thực hiện đúng, hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ, giảm giá thành sản phẩm, tăng năng suất thiết bị, năng suất lao động; Ban hành các quy chế quản trị, quản lý công ty phù hợp với luật định, quy định mới của Tập đoàn TKV đảm bảo cho bộ máy hoạt động của công ty linh hoạt.

3. Chỉ đạo xây dựng hoàn thành Báo cáo Nghiên cứu khả thi Dự án Cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn và hoàn thiện các thủ tục pháp lý, điều kiện cần thiết khởi công Dự án Cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn trong quý IV năm 2022 để đảm bảo duy trì sản xuất ổn định của Công ty.

4. Quản trị tốt giá trị cốt lõi của Công ty, sản xuất kinh doanh an toàn, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, có lợi nhuận cao, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các nhà đầu tư, cổ đông của công ty.

5. Chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông, đồng thời quan tâm sâu sắc đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- Lưu VT, VPHĐQT

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khản

Cám Phá, ngày 16 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Đề nghị thông qua việc bổ nhiệm ông Vũ Văn Khẩn giữ chức vụ ủy viên HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cao Sơn -Vinacomin có đến ngày 31/01/2020 gồm 4 thành viên:

1. Ông, Hoàng Minh Hiếu, Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Phạm Thành Đông, Ủy viên HĐQT, Giám đốc công ty;
3. Ông Phạm Hồng Lương, Ủy viên HĐQT;
4. Ông Trần Tuấn Anh, Ủy viên HĐQT.

Căn cứ Quyết định số: 119/ QĐ-TKV ngày 30 tháng 01 năm 2020 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam về việc kiện toàn nhân sự Người đại diện quản lý phần vốn của TKV và Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin, ngày 31/01/2020, HĐQT Công ty đã họp và ban hành quyết định số: 529/QĐ-TCS-HĐQT về việc thay đổi thành viên HĐQT Công ty như sau:

1. Ông Hoàng Minh Hiếu, Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV, thôi giữ chức vụ ủy viên Hội đồng quản trị Công ty và từ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020.

2. Ông Vũ Văn Khẩn, Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV, giữ chức vụ ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020.

Căn cứ Khoản 5, Khoản 6, Điều 26, Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 05/04/2018, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông công ty thống nhất biểu quyết thông qua quyết định trên.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- Lưu VT, VPHĐQT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khẩn

Số: 2017/BC- TCS- BKS

Cầm phả, ngày 16 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần than Cao Sơn – Vinacomin;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 do Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần than Cao Sơn – Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về hoạt động của Ban kiểm soát, đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD, tuân thủ các qui định của Nhà nước, thẩm định báo tài chính và đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

Ban Kiểm soát Công ty gồm 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm, hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ đúng theo Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty, cụ thể như sau:

- Lập kế hoạch công tác năm 2020, phân công nhiệm vụ cho các thành viên và tổ chức họp triển khai thực hiện kế hoạch kiểm soát;
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo qui định. Giám sát việc tuân thủ các quy định và công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, các quy chế của Công ty để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc tuân thủ theo Điều lệ, quy chế, quy trình hoạt động của Công ty. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và họp giao ban điều hành sản xuất của Công ty;
- Thực hiện công tác kiểm soát chứng từ kế toán, việc ghi chép, mở sổ kế toán, quản lý, lưu giữ chứng từ kế toán và công tác lập báo cáo tài chính theo đúng qui định; Thẩm tra các Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính giữa niên độ, cả năm để đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước; Xem xét

báo cáo kiểm toán, thư quản lý do Công ty Kiểm toán độc lập phát hành và thực hiện kiểm soát các nội dung chuyên đề khác theo chức năng nhiệm vụ;

II. Kết quả giám sát hoạt động năm 2019

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Thay đổi thành viên HĐQT

Trong năm 2019, thực hiện Quyết định số 2067/QĐ- TCS-HĐQT ngày 26/4/2019 của HĐQT Công ty về việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị Công ty, theo đó ông Phạm Hồng Tài thôi giữ chức vụ ủy viên HĐQT Công ty và từ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần than Cao Sơn-Vinacomin; ông Hoàng Minh Hiếu thành viên ban quản lý vốn TKV, giữ chức vụ ủy viên HĐQT kể từ ngày 01/5/2019 và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty phần than Cao Sơn-Vinacomin kể từ ngày 01/5/2019 tại Nghị quyết số 20/NQ-TCS-HĐQT ngày 01/5/2019 của HĐQT Công ty.

b. Hoạt động của HĐQT

Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2019 phù hợp với quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Quy chế của Tập đoàn, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông;

- HĐQT xây dựng chương trình công tác, tổ chức họp định kỳ, bất thường để đánh giá về thực hiện nhiệm vụ và kết quả hoạt động SXKD của Công ty, xem xét, thống nhất phê duyệt, thông qua một số nội dung quan trọng của Công ty như: Các Quy chế quản lý nội bộ, kế hoạch và điều hành SXKD; tái cơ cấu, đầu tư xây dựng...vv.... Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời, đúng trình tự, trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền, phù hợp với các quy định của pháp luật, Tập đoàn, Công ty đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong tháng 12 năm 2019 tổ chức đại hội đồng Cổ đông bất thường các nội dung quan trọng: Biểu quyết thông qua Phương án hợp nhất Công ty Cổ phần than Cao Sơn- Vi nacomin và Công ty Cổ phần Tây Nam Đá Mài – Vinacomin, bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát Công ty hợp nhất; bầu chủ tịch HĐQT, trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty hợp nhất; biểu quyết miễn nhiệm chức vụ ủy viên HĐQT ông Phạm Văn Long nghỉ chế độ hưu trí;

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban giám đốc điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Tổ chức thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường theo quy định của UBCKNN, đảm bảo sự công khai, minh bạch và thực hiện các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc điều hành trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

2. Hoạt động của Ban Giám đốc điều hành

Ban kiểm soát đánh giá năm 2019 Ban Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp, Quy định của Tập đoàn và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2019, cụ thể như sau:.

- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Tập đoàn, của HĐQT kịp thời, khắc phục những khó khăn và có giải pháp điều hành quyết liệt việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mang lại lợi ích cho cổ đông;

- Ban Giám đốc đã chỉ đạo các phòng quản lý thường xuyên rà soát để bổ sung, sửa đổi ban hành các văn bản về quản lý đúng qui định pháp luật, phù hợp thực tế, mang lại hiệu quả cho sự phát triển bền vững của Công ty;

- Ban Giám đốc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách trực tiếp ở các lĩnh vực để chủ động trong công tác chỉ đạo điều hành, duy trì thường xuyên lịch họp giao ban, họp tác nghiệp, họp nghiệm thu khối lượng, thành phần tham dự đầy đủ, nội dung cuộc họp tập trung giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong công tác điều hành, công tác quản lý nhằm giải quyết kịp thời, đảm bảo có điều kiện tốt nhất để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Các cuộc họp đều được thư ký Công ty tổng hợp đầy đủ và thông tin trên mạng nội bộ Công ty;

- Ban Giám đốc đặc biệt quan tâm và chỉ đạo quyết liệt công tác AT- VSLĐ, kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành nội quy, quy trình AT-VSLĐ tại các đơn vị, xử lý nghiêm các vụ sự cố, tai nạn; công tác tái cơ cấu; công tác bảo vệ môi trường, công tác an ninh, bảo vệ tài sản, tài nguyên ranh giới mỏ. Quan tâm chăm lo đời sống cho người lao động, thu nhập của người lao động tăng cao so với năm trước, các chế độ phúc lợi như tham quan, văn hóa, thể thao được duy trì hàng năm, các quyền lợi, chế độ của người lao động được đảm bảo đúng Luật lao động và các qui định hiện hành;

Năm 2019 Ban Giám đốc thực hiện điều hành các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, của Tập đoàn và Điều lệ của Công ty. Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và thu nhập bình quân của người lao động đều vượt kế hoạch và cao hơn năm 2018, tài chính ổn định, các chỉ tiêu tài chính cơ bản đảm bảo, bảo toàn được vốn và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, Tập đoàn.

III. Kết quả thẩm định báo cáo hoạt động SXKD, tài chính năm 2019

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam và thống nhất xác nhận nội dung, số liệu như sau:

1. Về kết quả hoạt động SXKD

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	KH QĐ 2227	KHĐC QĐ 2174	Thực hiện năm 2019	So sánh với		
							Cùng kỳ	KH 2227	KHĐC 2174
A	B	C	1	2	3	4	5=4/1	6=4/2	7=4/3
1	Đất đá bóc xúc	m3	30.777.377	35.700.000	37.800.000	37.803.000	122,82	105,89	100,01
2	Than SX tổng số	tấn	3.304.806	3.850.000	4.070.000	4.073.000	123,27	105,79	100,01
3	Than T.thụ	tấn	3.257.074	3.759.000	3.990.000	4.005.000	122,96	106,54	100,37
4	Doanh thu tổng số	trđ	4.554.000	5.380.669	5.752.095	6.194.659	136,02	115,12	107,69
5	Lợi nhuận TT	trđ	90,1	41.434	49.471	107.950	118,62	260,53	218,20
6	Lợi nhuận ST	trđ	70,5			70.565	197,3		
7	Tiền lương BQ	đ/n/t	9.733.000	8.633.000	9.842.000	11.435.000	117,5	132,45	116,18
8	Lãi cơ bản trên CP	đồng	2.628			3.162			

Năm 2019, Công ty đã có nhiều giải pháp quyết liệt trong công tác quản lý, quản trị chi phí và trong chỉ đạo điều hành sản xuất, Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu sản lượng theo kế hoạch điều chỉnh TKV giao, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty đều đạt và vượt KH giao:

- Đạt đá bốc xúc đạt 105%KH, đạt 100,01%KHĐC; Than sản xuất đạt 106% KH, đạt 100,01% KHĐC, trong đó than nguyên khai sản xuất đạt 106% KH, đạt 100,01%KHĐC; than sạch từ SPNT đạt 105% KH, 100,6%KHĐC;

- Than tiêu thụ đạt 106,5% KH, đạt 100,4% KHĐC;

- Doanh thu tổng số là đạt 115,12% KH, đạt 107,7% KHĐC, trong đó doanh thu than đạt 111,61 %KH, đạt 104,4% KHĐC;

- Chất lượng than: Độ tro trung bình than NK khai thác (AK%) thực hiện 34,36 %/ KH 34,69 %; Hệ số bóc đất thực hiện 10,5/ KH 10,5 m³/tấn; Tỷ lệ thu hồi than sạch từ NK thực hiện 90%/ KH 87%;

- Tồn kho than thành phẩm tổng số 64.282 tấn giảm 13.120 tấn so với đầu năm. Trong đó, tồn các loại than: Cám 2 là 942 tấn; Cám 4A.1 là 7.001 tấn; Cám 6a1 là 13.130 tấn; Cám 6b1 là 18.012 tấn; Cám 7a là 13.293 tấn; Cám 7b là 8.539 tấn; Cams 5A.1 là 3.117 tấn; Cục 4a.2 là 248 tấn;

- Kết quả SXKD: Lợi nhuận SXKD đạt 107.950 tr.đồng/KHĐC 49.471 triệu đồng, bằng 218,21 % KHĐC, trong đó sản xuất than 101.932 triệu đồng, sản xuất khác 6.018 triệu đồng; Tiết kiệm chi phí theo quy chế khoán TKV 36.200 triệu đồng;

- Lao động BQ: 2.462 người/KH 2.815 người;

- Tiền lương BQ 11.435.000đ/ng/thg/KHĐC 9.842.000đ/ng/thg, bằng 116,19%;

- Trong năm 2019 Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

2. Về báo cáo tài chính

1. Bảng cân đối kế toán

T	T	CHỈ TIÊU	Mã số	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019	Tăng, giảm	
						Số tiền	Tỷ lệ %
A		B	C	1	2	3=1-2	4=3/2
A		Tài sản ngắn hạn	100	777.319.053.809	939.933.142.526	(162.614.088.717)	-17,3
1		Tiền và các khoản tương đương tiền	110	620.103.101	368.101.547	252.001.554	68,4
2		Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	16.748.171.700	6.539.700.000	10.208.471.700	156,1
3		Các khoản phải thu ngắn hạn	130	388.942.912.345	495.951.369.864	(107.008.457.519)	-21,6
4		Hàng tồn kho	140	291.934.189.003	321.394.368.997	(29.460.179.994)	-9,2
5		Tài sản ngắn hạn khác	150	79.073.677.660	115.679.602.118	(36.605.924.458)	-31,6
B		Tài sản dài hạn	200	1.072.405.171.414	1.353.335.687.749	(280.930.516.335)	-20,6
1		Các khoản phải thu dài hạn	210	82.664.103.331	74.733.214.095	7.930.889.236	10,6

2	Tài sản cố định	220	670.351.879.527	787.779.692.236	(117.427.812.709)	-14,9
	Tài sản cố định hữu hình	221	582.755.193.427	787.722.612.718	(204.967.419.291)	-26
	Tài sản cố định thuê tài chính	224			0	
	Tài sản cố định vô hình	227	87.596.686.100	57.079.518	(87.539.606.582)	153,36
3	Bất động sản đầu tư	230			0	
4	Tài sản dở dang dài hạn	240	39.891.641.364	83.615.999.705	(43.724.358.341)	-52,3
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0		
6	Tài sản dài hạn khác	260	279.497.547.192	407.206.781.713	(127.709.234.521)	-31,4
	Tổng cộng tài sản (270= 100 + 200)	270	1.849.724.225.223	2.293.268.830.275		
C	Nợ phải trả	300	1.496.015.746.504	1.953.887.839.057	(457.872.092.553)	-23,4
1	Nợ ngắn hạn	310	1.223.721.710.268	1.521.706.566.043	(297.984.855.775)	19,6
2	Nợ dài hạn	330	272.294.036.236	432.181.273.014	(159.887.236.778)	-37
D	Vốn chủ sở hữu	400	353.708.478.719	339.380.991.218	14.327.487.501	4,2
1	Vốn chủ sở hữu	410	353.708.478.719	339.380.991.218	14.327.487.501	4,2
	Vốn góp của chủ sở hữu	411	268.467.730.000	268.467.730.000	0	
	Vốn khác của chủ sở hữu	414	0		0	
	Quỹ đầu tư phát triển	418	347.757.112	347.757.112	0	
	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			0	
	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			0	
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	84.892.991.607	70.565.504.106	14.327.487.501	20,3
	- LNST chưa phân phối kỳ trước	a	0	0	0	
	- LNST chưa phân phối kỳ này	b	84.892.991.607	70.565.504.106	14.327.487.501	20,3
	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			0	
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0	0	
	Nguồn kinh phí	431			0	
	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	0	0	0	
	Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440	1.849.724.225.223	2.293.268.830.275		

b. Một số chỉ tiêu tài chính

TT	CHỈ TIÊU	Năm trước	Năm nay	Tăng, giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=2-1	4=3/1
1	Cơ cấu tài sản				
	- Tài sản dài hạn/Tổng TS(%)	59,01	57,98	-1,03	-1,75
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng TS(%)	40,99	42,02	1,03	2,52
2	Cơ cấu vốn				

	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	85,21	80,88	-4,32	-5,07
	- Vốn CSH/Tổng nguồn vốn (%)	14,8	19,12	4,32	29,2
3	- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,41	0,4	0,01	-3,26
4	- Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	0,62	0,64	0,02	2,45
5	Nợ phải trả/Vốn CSH(lần)	5,67	4,23	-1,44	-25,39
6	Tỷ suất sinh lời của TS (ROA)%	3,08	4,59	1,51	49,01
7	Tỷ suất sinh lời trên vốn CSH (ROE) %	26,28	24	-2,28	-8,6

Kết quả thẩm định báo cáo:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo qui định theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý, trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 phù hợp với các quy định hiện hành có liên quan.

- Tổ chức bộ máy kế toán đảm bảo phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty; sử dụng phần mềm kế toán trên máy vi tính để ghi sổ kế toán, lập và luân chuyển chứng từ kế toán đảm bảo tính hợp pháp; bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ và đúng mẫu biểu quy định của chế độ kế toán hiện hành.

- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên sở GDCK Hà Nội theo qui định.

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam. Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý.

IV. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành

Ban kiểm soát đã tham gia:

- Các kỳ họp của Hội đồng quản trị Công ty
 - Các buổi họp giao ban sản xuất hàng tuần, các kỳ họp kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo tháng, quý, tổng kết năm do Giám đốc Công ty chủ trì.

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định và các tài liệu liên quan đến công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Trên đây là nội dung Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- HĐQT, BKS, BGD
- Lưu: BKS, VP



Nguyễn Lan Chi

2018
Số: /BC- TCS- BKS

Cám phá, ngày 16 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần than Cao Sơn – Vinacomin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát thống nhất việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo Tài chính trong năm 2020 theo các căn cứ như sau:

1. Được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.
2. Đảm bảo hoàn thành và công bố báo cáo Tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định và chất lượng, đảm bảo Công ty tuân thủ đúng các quy định của Bộ Tài chính về công bố các Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán, thông qua việc kiểm toán tại đơn vị sẽ góp phần trong việc nâng cao khả năng quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
3. Mức phí kiểm toán ổn định đảm bảo ở mức độ hợp lý, phạm vi kiểm toán được nâng cao theo yêu cầu quản trị của Công ty.

Với các căn cứ đánh giá, lựa chọn nêu trên, Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

+ Công ty TNHH PKF Việt Nam Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313440640; Quyết định số 2358/QĐ- BTC ngày 13/11/2019 về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề kiểm toán; Quyết định số 939/QĐ- UBCK ngày 19/11/2019 về việc chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020.

+ Trụ sở chính: Số 01 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 04 6664 4488 - Fax: 04 6664 2233.

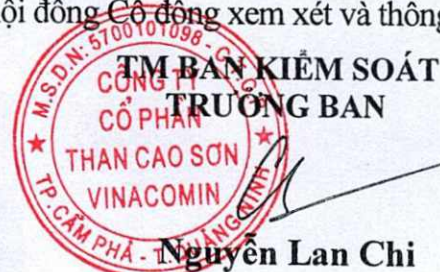
Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty xem xét thông qua lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, giao cho Giám đốc Công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về mức phí kiểm toán, đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các Công ty kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- Lưu: BKS, VP



Cám Phá, ngày 16 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
Đề nghị miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty

Theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội số: 58/2004/QH13 ngày 20/11/2014, Bộ luật lao động số:10/2012/QH13 ngày 18/06/2012 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, tính đến ngày 31/05/2020, Bà Nguyễn Lan Chi đủ 55 tuổi, có thời gian đóng bảo hiểm 36 năm, 7 tháng, đủ điều kiện nghỉ làm việc để hưởng chế độ hưu trí.

Căn cứ Điều 37, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin, kính đề nghị Đại hội đồng nhất phê chuẩn:

1. Miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ban Kiểm soát - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin đối với bà Nguyễn Lan Chi kể từ ngày 01/06/2020 để nghỉ việc, hưởng chế độ hưu trí.

2. Chế độ hưu trí đối với bà Nguyễn Lan Chi do Bảo hiểm Xã hội Tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo quy định của pháp luật Bảo hiểm Xã hội.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để giải quyết chế độ hưu trí cho bà Nguyễn Lan Chi.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông công ty thống nhất, phê chuẩn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- Lưu VT, VPHĐQT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khẩn